

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ AN SINH XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ NGỌC CẢNH^(*)

Ngày nhận bài: 17/11/2023

Ngày thẩm định: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 20/01/2024

Tóm tắt: *Quan điểm của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội được thể hiện từ sớm và dần hoàn thiện trở thành hệ thống quan điểm thống nhất để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Bài viết phân tích sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc thực hiện an sinh xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *an sinh xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh*

1 Quan điểm của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội

● Một là, an sinh xã hội là bảo đảm quyền con người và chăm lo cho hạnh phúc của con người

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh luôn quan niệm an sinh xã hội là quyền con người: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”⁽¹⁾; “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”⁽²⁾.

Để tồn tại và phát triển, con người trước hết phải đảm bảo được cái ăn, cái mặc, chỗ ở nhưng trong cuộc sống, con người luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Vì vậy, tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” đã dần hình thành trong quan điểm của Hồ Chí Minh và mở rộng, phát triển dưới nhiều hình thức. Ngày 03/9/1945, trong bài nói *Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ*

Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên sáu vấn đề cấp bách, trong đó có nhiệm vụ chăm lo cho con người, “phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất;... mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo”⁽³⁾. Bởi vì, theo Người, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁴⁾. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Chính phủ “gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”⁽⁵⁾. Ngày 10/01/1946 trong *Bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn./ 2. Làm cho dân có mặc./ 3. Làm cho dân có chỗ ở./ 4. Làm cho dân có học hành”⁽⁶⁾; tiếp đến, “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”⁽⁷⁾...

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là ưu tiên hàng đầu nhằm thực hiện được mục tiêu giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong; nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống,

^(*) ThS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chất lượng nguồn nhân lực. Ngày 12/3/1947, Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 29/SL về quyền của những người làm công (tương tự như Bộ luật Lao động ngày nay). Đó là cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm ốm đau, tai nạn, chăm sóc sức khỏe, đặt nền móng cho việc xây dựng và phát triển bảo hiểm y tế toàn dân ở Việt Nam sau này. Đặc biệt, khi nhu cầu bảo vệ quyền lợi người lao động được đặt ra một cách cấp thiết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tổ chức công đoàn: “Công đoàn có nhiệm vụ gìn giữ quyền lợi cho công nhân và giúp cho Chính phủ trong việc xây dựng nước. Bộ luật Lao động Việt Nam sẽ nhận cho công nhân Việt Nam có quyền tự do tổ chức, quyền tự do bãi công. Luật lao động sẽ ấn định giờ làm, tiền công, bảo vệ đàn bà, người già và trẻ con”⁽⁸⁾. Năm 1969, trong *Di chúc* thiêng liêng để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽⁹⁾, trong đó “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”⁽¹⁰⁾ “làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”⁽¹¹⁾.

Hai là, an sinh xã hội là phải hướng đến mọi đối tượng nhân dân, không bỏ sót bất kỳ đối tượng nào

An sinh xã hội là một trong những lĩnh vực có đối tượng thụ hưởng rất lớn liên quan đến quyền được bảo đảm an sinh xã hội của công dân, với mục tiêu vì con người, hướng tới đối tượng là mọi người. Trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* (năm 1927), khi trả lời cho câu hỏi sao hội viên phải nộp hội phí? Người chỉ rõ: “để dành phòng lúc bãi công hoặc giúp những hội khác bãi công, hoặc giúp đỡ những người trong hội mất việc làm, hoặc làm các việc công ích, vân vân”⁽¹²⁾.

Xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng rất toàn diện, có thể kể đến những chính sách chủ yếu như: chính sách lao động và việc làm, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, chính sách đối với người có công với cách mạng. Sau Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), để tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh, thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, Hồ Chí Minh đã viết diễn ca *Mười chính sách của Việt Minh* bằng thể thơ lục bát để tuyên truyền cho quần chúng nhân dân. Người chủ trương xây dựng một xã hội bảo đảm an sinh đối với tất cả các tầng lớp nhân dân: “1. Thi hành luật lao động, ngày làm việc 8 giờ./ 2. Giúp đỡ các gia đình đông (con./ 3. Lập ấu trĩ viên để chăm nom trẻ con./ 4. Lập các nhà chiếu bóng, diễn kịch, câu lạc bộ, thư viện để nâng cao trình độ trí dục cho nhân dân./ 5. Lập thêm nhà thương, nhà đỡ đẻ, nhà dưỡng lão”⁽¹³⁾.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, chính sách an sinh xã hội là việc chăm lo cuộc sống, sức khỏe cho các tầng lớp nhân dân từ nông dân, công nhân, thương nhân, công chức, binh lính đến thanh niên, trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội như người tàn tật, ốm đau, người già, trẻ nhỏ. “Đối với những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong..., Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc”⁽¹⁴⁾. Đối với phụ nữ, “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo”⁽¹⁵⁾. Đối với nông dân, Đảng và Chính phủ “miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hi hã, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”⁽¹⁶⁾. Để

xóa đói, giảm nghèo, trong bối cảnh các nguồn lực kiệt quệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Trong bài *Gửi nông gia Việt Nam* đăng báo *Tấc đất* (số 1 ngày 07/12/1945), Người yêu cầu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”⁽¹⁷⁾. Trong *Lời bế mạc Hội nghị lần thứ chín (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam* (ngày 24/4/1965), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải luôn nhớ rằng: Điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là nhằm cải thiện đời sống của nhân dân”⁽¹⁸⁾. Khi trả lời câu hỏi của cử tri Hà Nội ngày 10/5/1958, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”⁽¹⁹⁾. Có thể thấy, quan tâm, chăm sóc, xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ cho mọi đối tượng, mọi tầng lớp trong xã hội chính là an sinh xã hội trong quan điểm của Hồ Chí Minh.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội trong giai đoạn hiện nay

Kế thừa và phát huy quan điểm của Hồ Chí Minh về an sinh xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều chủ trương thiết thực, vừa bảo đảm cuộc sống cho nhân dân, vừa nâng cao vị thế uy tín của Đảng trước nhân dân. Với quan điểm lấy con người làm trung tâm và mọi chính sách an sinh xã hội phải bảo đảm sao cho người dân “ăn đủ no, có thêm dinh dưỡng, mặc đủ ấm; đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về bảo vệ sức khỏe và chữa bệnh, đi lại, học hành và hưởng thụ văn hóa, tăng thêm đồ dùng thiết yếu của các gia đình, khắc phục một bước khó khăn về nhà ở”⁽²⁰⁾. Trong các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người lao

động tại các khu công nghiệp; cải thiện điều kiện nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh doanh tham gia các dự án phát triển nhà ở xã hội.

Tại Đại hội lần thứ XII, Đảng chỉ rõ: “Tạo cơ hội để mọi người có việc làm và cải thiện thu nhập. Bảo đảm tiền lương, thu nhập công bằng, đủ điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về tiền lương, tiền công, khắc phục cơ bản những bất hợp lý... Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội... Chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân...”⁽²¹⁾. Ngày 23/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về *cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*. Nghị quyết đã đặt ra các mục tiêu quan trọng, cụ thể trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Đó là, “cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch”⁽²²⁾. Với những chủ trương và cách làm như trên, gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã “bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân; thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách đối với người có công; tiếp tục cải thiện chính sách tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám,

chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%; nhà ở xã hội được quan tâm...⁽²³⁾. Đây là những thành tựu có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh chung trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Vì vậy, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng “quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội;... quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân⁽²⁴⁾ là nhiệm vụ quan trọng để bảo đảm an sinh xã hội hiện nay.

Ngày 24/11/2023, tại Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Nghị quyết số 42-NQ/TW ra đời trong bối cảnh chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phải đổi mới với những thách thức lớn, như: quá trình toàn cầu hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, di dân tự do làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội; tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo làm thay đổi phương thức sản xuất, quan hệ sản xuất và tiêu dùng, quá trình già hóa dân số diễn ra rất nhanh chóng;... trong khi hệ thống an sinh xã hội vẫn chưa đủ khả năng thích ứng để ứng phó với các thảm họa. Ngoài ra, các vấn đề an ninh phi truyền thống khác cũng đang tác động mạnh mẽ đến đời sống của người dân, làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội, gia tăng rủi ro mâu thuẫn, xung đột xã hội,

biến đổi xã hội theo chiều hướng tiêu cực. Vì vậy, một trong những điểm mới rất quan trọng của Nghị quyết số 42-NQ/TW là mở rộng chính sách xã hội cho các đối tượng trên nguyên tắc bảo đảm tính toàn dân, toàn diện. Có thể kể đến các chính sách, như: chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chính sách lao động và việc làm, phát triển nguồn nhân lực; chính sách bảo đảm an sinh xã hội (với trụ cột là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp xã hội, giảm nghèo); chính sách về nâng cao phúc lợi xã hội và bảo đảm tiếp cận dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục, nhà ở, văn hóa, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin); chính sách đối với nhóm yếu thế, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu, vùng xa). Ngoài ra, Nghị quyết số 42-NQ/TW cũng xác định rõ mục tiêu tổng quát đến năm 2030, “xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững. Nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân⁽²⁵⁾. Nghị quyết xác định tầm nhìn đến năm 2045, hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

Điểm nhấn của Nghị quyết số 42-NQ/TW là cần tập trung xây dựng và phát triển thị trường lao động linh hoạt, đa dạng, hiệu

quả, bền vững và hội nhập (bảo đảm việc làm bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực). Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường). Vì vậy, một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW là phải xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau, với những cách làm được đưa ra như, “phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Chú trọng phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn bộ lực lượng lao động; tiếp tục cải cách, mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động...”⁽²⁶⁾.

Thời gian qua, các chính sách an sinh xã hội đã đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng trong nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của các giai tầng xã hội, xây dựng cơ cấu xã hội hài hòa, giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh trong bối cảnh kinh tế thị trường, bước đầu gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Bốn trụ cột của chính sách an sinh xã hội (chính sách phòng ngừa rủi ro; chính sách giảm thiểu rủi ro; chính sách khắc phục rủi ro và các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản) đã thể hiện ngày càng tốt hơn vai trò tích cực trong bảo đảm việc làm, thu nhập, phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các rủi ro, bất lợi và cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản cho các tầng lớp dân cư, nhất là những người yếu thế. Theo số liệu công bố tại Quyết định số 125/QĐ-LĐTBXH ngày 22/02/2022 về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, tổng số hộ nghèo là 609.049

hộ; tỷ lệ hộ nghèo là 2,23%. Tổng số hộ cận nghèo là 850.202 hộ và tỷ lệ hộ cận nghèo 3,11%⁽²⁷⁾. Theo Báo cáo Phát triển con người (HDI) toàn cầu được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam công bố tháng 9/2022, giá trị Chỉ số Phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703 vào năm 2021, về cơ bản không thay đổi so với năm 2019 (0,704) và Việt Nam đã tăng hai bậc trong bảng xếp hạng toàn cầu, từ vị trí 117/189 quốc gia vào năm 2019 lên 115/191 quốc gia vào năm 2021⁽²⁸⁾. Các chính sách trợ giúp xã hội (thường xuyên và đột xuất) được thực hiện rộng hơn cả về quy mô và đối tượng thụ hưởng với mức trợ giúp ngày càng tăng.

Việc ban hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX thông qua ngày 29/8/1994), Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) cùng với hệ thống cơ chế, chính sách ưu đãi được toàn dân hưởng ứng. Đặc biệt, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và xã hội đặc biệt quan tâm. Ngoài việc bảo đảm chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên, các chính sách hỗ trợ khác cũng được ban hành và thực hiện, như: chính sách ưu đãi về nhà ở; chính sách ưu đãi trong giáo dục, đào tạo đối với con của người có công; chăm sóc sức khỏe; ưu tiên vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm để phát triển sản xuất; hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh của thương, bệnh binh và người có công,... tạo điều kiện cho con em họ có việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Nghị quyết số 42-NQ/TW nêu rõ “quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống” và “Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, khuyến

khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”⁽²⁹⁾. Đến nay, “xác nhận được trên 9,2 triệu người có công và thân nhân, trong đó có trên 1,2 triệu người đang hưởng chế độ ưu đãi hằng tháng, cơ bản hỗ trợ dứt điểm đối với hộ người có công gặp khó khăn về nhà ở (339.116 hộ người có công được hỗ trợ, đạt 96,7% số hộ cần hỗ trợ sau rà soát); 98,6% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn; giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng; thực hiện tốt quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính liệt sĩ, tu bổ, nâng cấp nghĩa trang và công trình ghi công liệt sĩ”⁽³⁰⁾.

Công tác giảm nghèo đạt kết quả nổi bật, về đích trước thời hạn theo mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ do Liên hợp quốc thông qua, là điểm sáng được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; đời sống, thu nhập của người nghèo được cải thiện đáng kể. Giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo liên tục giảm bình quân 1-1,5%/năm, các huyện, xã nghèo giảm 4%/năm. Thu nhập bình quân hộ nghèo năm 2020 gấp 3,5 lần so với năm 2010. Bảo hiểm xã hội từng bước khẳng định vai trò là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, diện bao phủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp không ngừng được mở rộng. Đến nay, bảo hiểm xã hội đã đạt tỷ lệ 38,08% người tham gia, bảo hiểm thất nghiệp tự nguyện đạt 1,46 triệu người lao động tham gia⁽³¹⁾. Các phong trào “Tương thân, tương ái”, “Quỹ vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được tổ chức thường xuyên và thu hút sự hưởng ứng của nhiều lực lượng xã hội, đóng góp đáng kể vào việc nâng cao an sinh xã hội cho mọi người, nhất là những người nghèo, vùng nghèo.

Có thể nói, an sinh xã hội, an ninh con người được xác định là yếu tố xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với sự lãnh đạo của Đảng, quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc” để hướng tới bảo đảm hạnh phúc

cho nhân dân; tin tưởng rằng, mục tiêu này sẽ được hiện thực hóa như tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã đề ra □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (8) và (17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.1, 1, 7, 64, 64, 175, 477 và 135

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.81

(9), (10), (14), (15) và (16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.622, 616, 616-617, 617 và 617

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.438

(12) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.335

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.632

(18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.314

(19) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.404

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.376

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.136-137

(22) Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội

(23) và (24) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 65-66 và 116

(25), (26) và (29) Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

(27)<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyiet-dinh-125-QD-LDTBXH-2022-ket-qua-ra-soat-ho-ngheo-ho-can-ngheo-2021-504370.aspx>

(28)<https://vtv.vn/xa-hoi/viet-nam-tang-2-bac-trong-bang-xep-hang-toan-cau-ve-phat-trien-con-nguoi-20220909114836846.htm>

(30) Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 04/12/2023 (đồng chí Phạm Minh Chính báo cáo Nghị quyết số 42-NQ/TW)

(31)<https://www.tuyengiao.vn/hoan-thien-he-thong-an-sinh-phuc-loi-xa-hoi-bao-trum-ben-vung-vi-hanh-phuc-cua-nhan-dan-151329>